

Bản án số: **165** /2017/HSPT

Ngày: 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Ông **Trần Văn Đông**.

Bà **Lê Thúy Phụng**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Vào lúc 09h00 ngày 29/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 179/2017/HSPT ngày 10/10/2017 đối với bị cáo Võ Duy A do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 200/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

**** Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:***

Võ Duy A (tên gọi khác: **M1**), sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Lô 4 đường B2, khu tái định cư C, phường D, thành phố B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên quản lý khách sạn và thợ đóng ghế salon; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Võ Đ và bà Nguyễn Thị Tố E; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2016, đến ngày 28/6/2016 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017 đến ngày 26/9/2017. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại có kháng cáo:*** Anh **Lê Minh G**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 3, thôn G1, xã G2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Anh G có mặt tại phiên tòa.

**** Luật sư:*** Luật sư **Phan Bạch H** - Văn phòng luật sư Phan Bạch H, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại theo yêu cầu của đương sự. Luật sư H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 17/12/2013, Lê Minh G đến quán bida tại thôn I, xã G2, thành phố B gặp Nguyễn Ngọc I để đòi số tiền **4.000.000đ** mà I nợ G. Vì không có tiền trả nên I bị G đuổi đánh. Do bức tức việc anh trai mình bị G đánh nên vào tối 17/12/2013, Nguyễn Thị K (em I) bàn với Nguyễn Thị L (chị K) gọi Phan Hoài M (con nuôi của L) đến quán cafe V3 đường N, thành phố B để gặp, lúc này M đang uống cafe với Trần Quốc N nên rủ N cùng đi. Tại quán cafe V3, K và L nói M tìm người chém G và K sẽ trả công 20 triệu đồng nếu chém được G. M nói không biết ai nhưng M sẽ nhờ bạn giúp.

Sáng ngày 18/12/2013, M mang theo một bao đựng 06 cây rựa đã chuẩn bị từ trước chở ra G2 cất giấu trong bụi cây trước căn nhà đang xây của Nguyễn Ngọc I. Đến 15 giờ 00 cùng ngày, K, L, Lê O, Lê Thị Tuyết P cùng nhóm của M gồm: Trần Quốc N, Phạm Xuân Q, Châu Minh R ngồi nhậu tại quán S trên đường N, phường T, thành phố B. Trong quá trình ngồi nhậu thì K, L bàn với nhóm của M về việc đi chém G, Lê O và Lê Thị Tuyết P chỉ ngồi nghe, không tham gia gì. Sau đó, N gọi cho Nguyễn Ngọc U và Võ Duy A rủ đến quán để cùng đi chém G. Đến 19 giờ 00 cùng ngày, U và A đến quán S gặp nhóm M, tại đây U nhờ nhóm M giúp anh của U là Nguyễn Tuấn V đi đánh đối tượng tên X (*chưa xác định lai lịch*) trước. Tất cả đồng ý và cùng chạy đến Công viên Y để gặp V và Võ Duy A1, sau đó A1 chở V cầm một cây đao tự tạo rồi cùng cả nhóm M đi đến Cồn B1 để tìm X nhưng không gặp. U và N nhờ V giúp M đi đánh G thì V đồng ý nên tất cả cùng quay về quán S gặp K, L để bàn việc chém G. K gọi điện nhờ người đi tìm thì được biết Lê Minh G đang ở nhà nên nói nhóm M ra C1 để chém G. A điều khiển xe mô tô của mình chở M đi ra C1 bằng đường D1, cả nhóm còn lại đi ra bằng đường Phạm Văn E1. Khi đến nhà Nguyễn Ngọc U, M lấy bao rựa đã cất từ sáng ra phát cho N, R, U và những đối tượng khác rồi nói: *“Bây giờ anh em mình xuống đây quát thằng kia”*. Nói xong M cầm rựa lên xe chở A đi trước dẫn đường, cả nhóm chạy theo sau. Khi đến đầu đường hẻm vào nhà anh G tại tổ 3 thôn G1, xã G2, thành phố B thì M xuống xe nói với cả nhóm: *“Một thằng vào, một thằng ở ngoài coi xe”*. Nói xong M cầm rựa đi trước, theo sau M có khoảng 10 người cầm hung khí gồm: R, N, U, V và một số đối tượng khác. Còn A1, Q, A và các đối tượng còn lại ở ngoài trông xe. Tới trước nhà G thấy cổng kéo đang mở, phía trong nhà G đang tổ chức ăn uống. M đứng sau trụ phía bên phải, N đứng giữa cổng, số còn lại đứng xung quanh cổng. N dùng rựa đập xuống đất la lên *“Ra đây, ra đây”*, G cầm một khẩu súng hơi chạy ra đứng chĩa súng vào N thì M dùng rựa chém một nhát vào người G, G giơ tay ra đỡ nên trúng vào cổ tay phải, M chém tiếp một nhát vào vùng mặt của G. Bị chém trúng, G bỏ chạy vào nhà, những người trong nhà cầm chai bia ném ra. M cùng cả nhóm chạy ra và cùng đồng bọn chạy về nhà nghỉ H1 để cất rựa. Sau đó V, A1 cùng một số đối tượng khác bỏ về, còn M, N, U, R, Q, A và một số người không rõ lai lịch chạy ra quán cafe GMC trên đường Phạm Văn E1, B rồi gọi điện cho L và K ra quán gặp để báo cáo kết quả. K, L và Lê O đến, K

mời M, N, Q, I và A vào quán cafe GMC chơi. Riêng R và một số người không vào chơi mà đi về thì K đưa tiền cho M đem chia 200.000đ/người. Sau khi chơi xong ở quán thì K đưa cho M 5.000.000đ để thanh toán tiền. Sau đó, K, L, O, M, Q, N, U đi đến quán phở ở chợ K1 để ăn uống.

Sau khi bị chém, Lê Minh G được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Quá trình xô xát có làm hư hỏng cửa của nhà Lê Minh G.

Tại bản Kết luận giám định y pháp về thương tích số 16/Th.T-PY ngày 22/01/2014 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nạn nhân Lê Minh G bị đa chấn thương: Vết thương vùng trán trái gây vỡ xương trán trái, đã được phẫu thuật, hiện tại để lại 01 vết sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ thương tật: 16%; Vết thương vùng mũi để lại 01 vết sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ thương tật: 05%; Vết thương vùng cổ tay phải gây tổn thương dây thần kinh quay nông phải mức độ nặng, hiện tại hạn chế một phần chức năng vận động bàn - ngón tay. Tỷ lệ thương tật: 15%; Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 32% . Xếp hạng thương tật: Vĩnh viễn.

Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng khoản 3 Điều 104 (*viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104*); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các quy định có lợi cho bị cáo tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Võ Duy A 03 (*ba*) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Ngày 05/10/2017, người bị hại Lê Minh G có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1491/KN-VKS-P7 về việc kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; không áp dụng Điều 47 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người bị hại và vị luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại đều cho rằng: Bị cáo Võ Duy A không tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra giải quyết vụ án. Bản thân bị cáo luôn không thừa nhận nội dung Cáo trạng, luôn cho rằng Cáo trạng truy tố sai cho bị cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là không đúng. Bên cạnh đó, tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B rút một phần quyết định truy tố, cho rằng hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ. Việc rút truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là không đúng. Hành vi của bị cáo Cường thể hiện tích chất côn đồ khi bị cáo không mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng vẫn đồng ý cùng đồng bọn đi đánh người bị hại. Do đó, đề nghị

Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo A hưởng án treo và tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, chấp nhận kháng cáo của người bị hại và sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự; không áp dụng Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo A; tăng mức hình phạt và không cho bị cáo A được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của người bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đều còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Duy A cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố không đúng hành vi của bị cáo. Cụ thể: Trước đó bị cáo không biết việc đi đánh G, chỉ đến khi thấy M phát rựa cho những đối tượng khác thì bị cáo mới biết nên đòi về; Bị cáo đi theo với mục đích là lấy lại xe của mình, không phải đồng ý đi đánh G nên khi M xuống xe thì bị cáo lấy xe đi về chứ không đứng đó đợi M như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo có đến quán café GMC nhưng là do M rủ và khi đến thì bị cáo không hỏi gì và cũng không biết kết quả đánh G như thế nào. Bị cáo thấy có lỗi vì bị cáo đã chở M ra C1 mặc dù khi đó bị cáo tưởng là M ra C1 để thu tiền nợ, đồng thời từ nhà Nguyễn Ngọc I đến nhà của G thì M dùng xe mô tô của bị cáo chở bị cáo đi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của tất cả đối tượng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thì việc bàn bạc đi đánh G được thực hiện tại hai địa điểm:

- Tối ngày 17/12/2013 tại quán café V3: Tất cả các lời khai của các đối tượng trong vụ án đều thừa nhận và khẳng định tại địa điểm quán café V3 không có mặt bị cáo Võ Duy A.

- Chiều tối ngày 18/12/2013 tại quán S: Đối với tình tiết này, lời khai của các đối tượng tự mâu thuẫn và mâu thuẫn với các đối tượng khác. Cụ thể:

. Phan Hoài M: Tại bút lục số 47 thể hiện: “...*tôi khẳng định A biết rõ việc chúng tôi sử dụng rựa đi đánh nhau tại thời điểm khi dừng xe tại nhà ba của bà K để lấy rựa, tôi đã nói cho A nghe mục đích đi chém G mai hoa...*”; bút lục số 49 thể hiện nội dung: “*Khi ngồi trong bàn bà L1 nói cho M1, R, Q cùng nghe về việc ra C1 chém G mai hoa*” nhưng bút lục số 55 lại khai: “*Tại V3 có Q, N1 và O1 cùng nghe được, còn tại S có Q, N1, O1, R cùng nghe việc nói chuyện của chúng tôi*”.

. Nguyễn Ngọc U (O1) : Lời khai tại bút lục số 62 thể hiện: “*Khi tôi đến thì mọi người đã nhậu gần xong, tại đây có P1, N1, Q, R, bà K, bà L1 cùng một vài người tôi không quen biết...*”; bút lục số 64 thể hiện: “*...Tôi vào ngồi gọi một lon Coca để uống, một lát sau thì M1 đến và cũng vào ngồi uống Coca cùng với tôi...*”; trả lời câu hỏi về việc có nghe bà L1, bà K hứa sẽ cho 20 triệu đồng sau khi chém G, lời khai tại bút lục số 65 thể hiện: “*Tại quán V3 và S tôi đều đến sau này nên không nghe được những điều đó mà P1 và N1 cũng không nói cho tôi biết. Những cuộc nói chuyện toàn là giữa P1 và N1 nói với bà L1, bà K và họ thường nói nhỏ và nói riêng với nhau*”; bút lục số 67 thể hiện: “*...Tôi uống vừa hết một lon nước ngọt thì tất cả cùng nghỉ đi ra khỏi quán thì lúc đó M1 cũng vừa đến...*”; Tuy nhiên, tại bản tự khai bút lục số 71 thì thể hiện: “*...N kêu tôi đến S, tôi đến thì gặp M1, N, M, Q, R...*”.

. Phạm Xuân Q: Bút lục số 75 thể hiện: “*...Trong lúc nhậu, bà K nói cho cả nhóm nghe sự việc Lê Minh G đánh I và nhờ đi đánh G lại... bà P nói “mấy đứa đi đòi lại công bằng cho cậu Q1”, bà K tiếp “mấy đứa cứ đi rồi về có thưởng tiền hai mươi triệu đồng”. Đang nhậu thì Võ Duy A (M1) và tiếp đó là O1 cùng 04 thanh niên lạ đến...*”; bút lục số 76 thể hiện: “*Khi M phát rạ thì tôi, A, N, U, R và những người còn lại đều lấy rạ...Khi đến ngã ba vào nhà G, M nói ai có rạ thì vào nhà H còn ai không có rạ thì ở ngoài giữ xe nên tôi, A và một số thanh niên không có rạ ở ngoài giữ xe...*”.

. Lời khai của bị cáo A: Tại các bút lục số 125, 132, 135 đến 137, 140, 142, 205, 274 và lời khai tại bút ký phiên tòa sơ thẩm đều thể hiện nội dung bị cáo không biết đi đánh nhau, M nhờ bị cáo chở ra C1 để thu tiền, khi thấy M phát rạ cho mọi người thì mới biết là đi đánh nhau nên bị cáo đòi về, khi M xuống xe thì bị cáo lấy xe đi về chứ không đứng đó chờ M, sau đó có đến café GMC nhưng không hỏi và không biết việc đánh nhau như thế nào.

Hội đồng xét xử xét thấy, các lời khai của các đối tượng liên quan đến hành vi của bị cáo A thể hiện nhiều nội dung mâu thuẫn nhau và mâu thuẫn với lời khai của bị cáo A. Vấn đề này đã được Tòa án nhân dân thành phố B trả hồ sơ để điều tra bổ sung tại Quyết định số 33/2017/HSST-QĐ ngày 11/4/2017 để tiến hành đối chất làm rõ. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã cho rằng không cần thiết tiến hành đối chất nên đã không thực hiện và tại Công văn số 160/CV/VKS-HS ngày 25/4/2017 vẫn giữ nguyên cáo trạng.

[3] Xét nội dung kháng cáo và kháng nghị về việc đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo A vì hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ; tăng mức hình phạt và không cho bị cáo A được hưởng án treo. Ngoài ra, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa còn cho rằng việc bị cáo A thay đổi chỗ ở nhưng không thông báo cho chính quyền địa phương là đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về việc áp dụng tình tiết “*có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự đối với Võ Duy A : Tất cả các lời khai của tất cả đối tượng liên quan đến việc xác định hành vi phạm tội của Võ Duy A có

trong hồ sơ vụ án đều thể hiện nhiều nội dung mâu thuẫn lẫn nhau. Quá trình điều tra đã không tiến hành đối chất để làm rõ nên chưa đủ căn cứ để xác định hành vi của Võ Duy A “*có tính chất côn đồ*” hay không.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 178 ngày 28/6/2016 đã được giao cho Võ Duy A vào lúc 19h00 ngày 28/6/2016. Trên lệnh này thể hiện nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở của Cường là *Tổ 4, phường D, thành phố B, Khánh Hòa*. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 02/8/2017 của Cơ quan R sát điều tra - Công an thành phố B thể hiện Võ Duy A đã chuyển đến địa chỉ *Lô 4 đường B2, khu tái định cư C, phường D, thành phố B* vào ngày 21/6/2016. Như vậy, không có căn cứ để cho rằng Võ Duy A bỏ trốn khỏi nơi cư trú vì tại thời điểm nhận Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì Cường đã chuyển đến địa chỉ *Lô 4 đường B2, khu tái định cư C, phường D, thành phố B* và cư trú tại đó cho đến nay.

[4] Từ tất cả những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình điều tra, lời khai của các đối tượng liên quan đến việc xác định hành vi phạm tội của Võ Duy A có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện nhiều nội dung mâu thuẫn lẫn nhau. Những mâu thuẫn này là những tình tiết quan trọng, xác định có hay không có hành vi phạm tội của Võ Duy A. Nội dung này đã được Tòa án nhân dân thành phố B trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B không thực hiện. Việc không tiến hành đối chất khi có nhiều mâu thuẫn trong lời khai của nhiều đối tượng trong vụ án là đã vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều 138 của Bộ luật tố tụng hình sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên các vấn đề khác phải giải quyết trong vụ án sẽ do cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 200/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa để điều tra lại theo thủ tục chung.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long